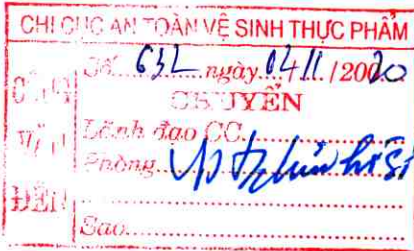


**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**



**BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM**

Số: 01/SAPA/2020

**I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm**

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Sapa

Địa chỉ: Thôn Vĩnh Bảo, xã Vĩnh Khúc, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 0986912222

Mã số doanh 0900882298 Đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 3 ngày 5/5/2017 Nơi cấp: Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Hưng Yên.

Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP số: 74/2020/ATTP-CNĐK ngày cấp: 6/10/2020, Nơi cấp: Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm Hưng Yên.



**II. Thông tin về sản phẩm:**

1. Tên sản phẩm: Nước uống đóng chai SAPA
2. Thành phần: Nguồn nước máy được xử lý qua hệ thống lọc.
3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng kể từ ngày sản xuất.
4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì: sản phẩm được đóng trong bình nhựa đạt QCVN 12-1:2011/BYT về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm. Thể tích: 5 lít, 7,5 lít, 10 lít, 18,9 lít, 19 lít, 19,5 lít, 19,8 lít.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm: Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Sapa

Địa chỉ: Thôn Vĩnh Bảo, xã Vĩnh Khúc, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 0986912222

**II. Mẫu nhãn sản phẩm: (đính kèm nội dung mẫu nhãn sản phẩm)**

**IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:**

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Luật An toàn thực phẩm.
- Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn Thực Phẩm.
- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 6-1:2010/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với nước uống đóng chai và nước khoáng thiên nhiên.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Hưng Yên, ngày 1 tháng 1 năm 2020

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**

(Ký tên, đóng dấu)



## NỘI DUNG DỰ THẢO MẪU NHÃN SẢN PHẨM

### Nước uống đóng chai SAPA

- Thành phần: Nguồn nước máy được xử lý qua hệ thống lọc.
  - Ngày sản xuất:
  - Hạn sử dụng:
  - Tên tổ chức, cá nhân: Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Sapa
- Địa chỉ: Thôn Vĩnh Bảo, xã Vĩnh Khúc, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên
- Điện thoại: 0986912222
- Thể tích:





## KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM



- Loại mẫu thử: Nước uống đóng chai SAPA
- Đơn vị yêu cầu thử nghiệm: Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Sapa
- Địa chỉ: Thôn Vĩnh Bảo, xã Vĩnh Khúc, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên
- Tình trạng mẫu: Mẫu đựng trong 02 chai PE x 1,5 lít.
- Ngày gửi mẫu: 12/05/2020
- Thời gian thử nghiệm: 12/05/2020 ÷ 21/05/2020

| STT | Chỉ tiêu phân tích | Đơn vị tính | Kết quả | Phương pháp thử      | QCVN<br>06-1:2010/BYT |
|-----|--------------------|-------------|---------|----------------------|-----------------------|
| 1.  | Antimony           | mg/l        | 0,018   | SMEWW 3125 .B:2012   | 0,02                  |
| 2.  | Arsen              | mg/l        | 0,002   |                      | 0,01                  |
| 3.  | Bari               | mg/l        | 0,327   |                      | 0,7                   |
| 4.  | Bor                | mg/l        | 0,214   |                      | 0,5                   |
| 5.  | Bromat             | mg/l        | 0,008   | EPA 300:1996         | 0,01                  |
| 6.  | Cadmi              | mg/l        | 0,0018  | SMEWW 3125 .B:2012   | 0,003                 |
| 7.  | Clorid             | mg/l        | 3,1     | SMEWW 4500 CL B:2012 | 5                     |
| 8.  | Clorat             | mg/l        | 0,48    | EPA 300:1996         | 0,7                   |
| 9.  | Clorit             | mg/l        | 0,52    | EPA 300:1996         | 0,7                   |
| 10. | Crom               | mg/l        | 0,026   | SMEWW 3125 .B:2012   | 0,05                  |
| 11. | Đồng               | mg/l        | 0,006   |                      | 2                     |
| 12. | Cyanid             | mg/l        | 0,012   | TCVN 6181: 1996      | 0,07                  |
| 13. | Fluorid            | mg/l        | 0,16    | SMEWW 4500 F-D:2012  | 1,5                   |
| 14. | Chì                | mg/l        | 0,003   | SMEWW 3125 . B:2012  | 0,01                  |
| 15. | Mangan             | mg/l        | 0,006   |                      | 0,4                   |
| 16. | Thủy ngân          | mg/l        | 0,0002  |                      | 0,006                 |
| 17. | Molybden           | mg/l        | 0,036   |                      | 0,07                  |
| 18. | Nickel             | mg/l        | 0,005   |                      | 0,07                  |
| 19. | Selen              | mg/l        | 0,005   |                      | 0,01                  |
| 20. | Nitrat             | mg/l        | 0,12    | TCVN 6180-1996       | 50                    |

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.

2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Phòng PTTNTHDL.

3. Các chỉ tiêu in nghiêng chưa được công nhận Vilas

4. Các chỉ tiêu đánh dấu \* được thực hiện bởi nhà thầu phụ.

5. Mẫu sẽ được hủy trong vòng 7 ngày (mẫu nước) và 20 ngày (mẫu khác) kể từ ngày ra kết quả nếu PPT không nhận được sự phản hồi nào của KH

Trang: 1/2

BM01-QT-31/IG

11/2/20





|     |                                                                            |              |                  |                                         |            |
|-----|----------------------------------------------------------------------------|--------------|------------------|-----------------------------------------|------------|
| 21. | Nitrit                                                                     | mg/l         | 0,003            | SMEWW 4500 -NO <sub>2</sub> .<br>B:2012 | 3          |
| 22. | Mức nhiễm xạ:<br>- Hoạt độ phóng xạ $\alpha$<br>- Hoạt độ phóng xạ $\beta$ | Bq/l<br>Bq/l | 0,0054<br>0,0092 | TCVN 6053:1995<br>TCVN 6219:1995        | 0,5<br>1,0 |
| 23. | Tổng Coliforms                                                             | CFU/250ml    | 0                | TCVN 6187-2:1996                        | 0          |
| 24. | E.coli hoặc Coliforms<br>chịu nhiệt                                        | CFU/250ml    | 0                | TCVN 6187-2:1996                        | 0          |
| 25. | Streptococci faecal                                                        | CFU/250ml    | 0                | APHA20 <sup>th</sup> ed.1998<br>(9230B) | 0          |
| 26. | Pseudomonas<br>Aeruginosa                                                  | CFU/250ml    | 0                | TCVN 4584:1988                          | 0          |
| 27. | Bào tử vi khuẩn kỵ<br>khí khử Sunphit                                      | CFU/50ml     | 0                | TCVN 6191-2:1996                        | 0          |

**Ghi chú:** Giới hạn tối đa cho phép áp dụng theo QCVN 06-1:2010/BYT đối với nước khoáng thiên nhiên và nước uống đóng chai do Ban soạn thảo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vệ sinh an toàn thực phẩm đối với đồ uống biên soạn, Cục an toàn vệ sinh thực phẩm trình duyệt và được ban hành theo thông tư số 34/2010/TT-BYT ngày 02/06/2010 của Bộ trưởng Bộ y tế.

**Kết luận:** Mẫu nước trên đạt QCVN 06-1:2010/BYT về độ tinh khiết và an toàn vệ sinh thực phẩm.

Hà Nội, ngày 21 tháng 05 năm 2020

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN  
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG QUẢN LÝ TỔNG HỢP



Nguyễn Quang Thành

LÝ BAN NHÂN DÂN XÃ TRUNG TRẠC  
CHỨNG THỰC RẪN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍ

Ngày: 10-09-2020

Số: 3676



TS. Dương Thị Lịm

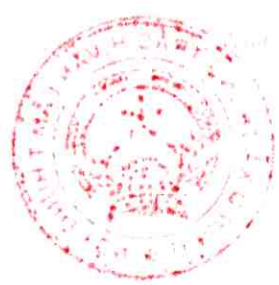
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Thanh Hào

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.  
2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Phòng PTTNTHDL.  
3. Các chỉ tiêu in nghiêng chưa được công nhận Vilas.  
4. Các chỉ tiêu đánh dấu \* được thực hiện bởi nhà thầu phụ.  
5. Mẫu sẽ được hủy trong vòng 7 ngày (mẫu nước) và 20 ngày (mẫu khác) kể từ ngày tra kết quả nếu PPT không nhận được sự phản hồi nào của KH.  
Trang: 2/2



Handwritten text in Chinese characters, likely a title or header, located in the center of the page.



Handwritten text in Chinese characters, likely a signature or date, located below the seal.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

\*\*\*\*\*

## GIẤY CHỨNG NHẬN

# CO SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM TỈNH HƯNG YÊN CHỨNG NHẬN

Tên cơ sở: Công ty TNHH Sản xuất & thương mại SaPa  
Địa chỉ: thôn Vĩnh Bảo, xã Vĩnh Khúc, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên, Hưng Yên  
Điện thoại: 0986912222

## ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM THEO QUY ĐỊNH:

**Sản xuất và lưu trữ hàng hóa bình**

Số chứng thực: 1896 Quyển số: 1 Hưng Yên, ngày 06 tháng 10 năm 2020

Ngày 16 tháng 10 năm 2020.

ỦY BAN AN TOÀN VỆ SINH XÃ VĨNH KHÚC



Đỗ Mạnh Hùng

PHÓ CHỦ TỊCH

Số cấp: 74 / 2020 / ATTTP - C/NĐK  
Có hiệu lực đến ngày 06 tháng 10 năm 2022

**BẢN SAO**



**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP  
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN**

**Mã số doanh nghiệp: 0900882298**

*Đăng ký lần đầu: ngày 09 tháng 06 năm 2014*

*Đăng ký thay đổi lần thứ: 3, ngày 05 tháng 05 năm 2017*

*Chuyển đổi loại hình từ Công ty TNHH sản xuất và thương mại Sapa, mã số doanh nghiệp 0900882298 do Phòng ĐKKD tỉnh Hưng Yên cấp ngày 9/6/2014"*

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI SAPA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Địa chỉ trụ sở chính**

*Thôn Vĩnh Bảo, Xã Vĩnh Khúc, Huyện Văn Giang, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam*

Điện thoại: 0986 912222

Email:

Fax:

Website:

**3. Vốn điều lệ** 1.800.000.000 đồng

*Bằng chữ: Một tỷ tám trăm triệu đồng*

**4. Danh sách thành viên góp vốn**

| STT | Tên thành viên  | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Giá trị phần vốn góp (VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; MSDN đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-----------------|--------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|-----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | NGÔ VĂN QUYẾT   | Thôn An Lạc, Xã Trung Trắc, Huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam                   | 720.000.000                                                                           | 40,000    | 145308984                                                                                                                           |         |
| 2   | NGÔ VĂN QUANG   | Thôn An Lạc, Xã Trung Trắc, Huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam                   | 540.000.000                                                                           | 30,000    | 145487172                                                                                                                           |         |
| 3   | NGUYỄN THỊ THOA | Thôn An Lạc, Xã Trung Trắc, Huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam                   | 540.000.000                                                                           | 30,000    | 145187907                                                                                                                           |         |

**5. Người đại diện theo pháp luật của công ty**

\* Họ và tên: **NGÔ VĂN QUYẾT**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *21/09/1989*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *145308984*

Ngày cấp: *01/09/2004*

Nơi cấp: *Công an tỉnh Hưng Yên*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn An Lạc, Xã Trung Trắc, Huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Thôn An Lạc, Xã Trung Trắc, Huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam*

*th*

**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TRUNG TRẮC  
THỰC THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH**

**Ngày: 10-09-2020**

**Số: 3675 Quyển số 02 SCT/BS**



*Doãn Thị Tâm*



**PHÓ CHỦ TỊCH**

***Lê Thanh Hào***